

# Cuộc Hành Quân Đầu Đời

*Hạ Bá Chung, K10*

**K**hoảng đầu năm 1955, Thủ Tướng Ngô Đình Diệm, về nước lập chính phủ, đã dẹp yên được loạn quân Bình Xuyên của Tướng Bảy Viễn và Hòa Hảo của Tướng Trần Văn Soái. Chỉ còn tàn quân của Tướng Ba Cụt lui về cố thủ ở vùng núi Sam, Long Xuyên. Trước giai đoạn này, quân đội Quốc Gia Việt Nam từng bước được tổ chức rập theo nguyên bản của quân đội Pháp, nên rất khác với cách tổ chức của quân đội Mỹ.

Tôi tốt nghiệp trường Võ Bị Đà Lạt với thứ hạng cao. Vì có bằng Tú Tài I Ban Toán, nên tôi được gửi đi thụ huấn khóa Pháo Binh đặc biệt sáu tháng dành cho các sĩ quan hiện dịch của ba quốc gia Việt, Miên, và Lào ở Phú Lợi, tỉnh Bình Dương. Toàn ban giảng huấn là sĩ quan Pháp. Cả khóa chưa tới 20 sĩ quan sinh viên. Nghe nói các sĩ quan sinh viên Lào, Miên là con cháu vua Lào, vua Miên, nên khóa chúng tôi được ưu đãi, ăn uống, sinh hoạt ở câu lạc bộ sĩ quan Pháp.

Mỗi sĩ quan sinh viên được ở phòng riêng và có người giúp việc, làm dịch vụ. Các sĩ quan sinh viên Miên và Lào nói tiếng Pháp rất thành thạo và điệu nghệ như dân Pháp chính gốc. Tuy nhiên, họ có một nhược điểm là đều không để ý đến toán, trong khi binh chủng Pháo Binh được quân đội Pháp tôn vinh là binh chủng của các nhà “thông thái” (theo quan niệm lúc bấy giờ), vì các yếu tố tác xạ cần các bộ óc nhanh nhạy đối với những con số để tính toán nhanh lẹ và chuẩn xác.

Tốt nghiệp thủ khoa, tôi được chọn về Tiểu Đoàn Pháo Binh 1 ở Cần Thơ, rồi được phân phối về Pháo Đội 1 ở Bình

Thủy. Lúc đó, Pháo Đội 2 ở Sóc Trăng và Pháo Đội 3 ở Sa Đéc. Cả Quân Khu 4 chỉ có một tiểu đoàn Pháo Binh duy nhất, vừa được quân đội Pháp chuyển giao.

Sau một tuần sinh hoạt cho quen với nhân sự trong pháo đội, Trung Úy Võ Kim Hải, Pháo Đội Trưởng, tập hợp toàn thể pháo đội, giới thiệu tôi và bổ nhiệm tôi làm Pháo Đội Phó kiêm Trưởng Đài Tác Xạ, thay thế Thiếu Úy Tôn Xuân, Khóa 4 Thủ Đức. Sau đó, ông đã khen ngợi tôi đạt được vị trí thủ khoa khóa Pháo Binh Việt, Miên, Lào. Cả hội trường vang lên tiếng hoan hô và vỗ tay nồng nhiệt vì hầu hết binh sĩ thuộc pháo đội là người Việt gốc Miên.

Chừng nửa tháng sau, vào một buổi sáng đầu Xuân, Trung Úy Hải đưa cho tôi xem công điện của Tiểu Đoàn 1 Pháo Binh, hạ lệnh cho Pháo Đội 1 biệt phái một trung đội Pháo Binh xuống tham dự một cuộc hành quân của Tiểu Khu Long Xuyên, không hạn định thời gian. Trung Úy Hải chỉ định tôi chỉ huy trung đội này và cho thời hạn 3 ngày sau, tôi phải có mặt ở Long Xuyên.

Ngay ngày hôm đó, tôi cùng 2 Chuẩn Úy Hoàng và Nghĩa, cùng Thượng Sĩ Nhất Pháo Đội Thường Vụ Thạch Thơm, xuống từng khẩu đội kiểm tra toàn diện và tu bổ xe cộ ở tình trạng khả dụng.

Tới ngày xuất phát, tôi đội nón ni màu cỏ úa lệch sang bên phải, mặc quân phục tác chiến, trên vai cặp lon một vạch vàng kim tuyến lóng lánh, trên ngực huy hiệu trường Võ Bị Đà Lạt, đi giày MAP cao cổ, đeo xệ bên hông khẩu súng colt 45, dáng dấp oai phong của một sĩ quan trẻ tuổi, cầm tinh con ngựa. Theo sách Tử Vi, tướng số người cầm tinh con ngựa sanh vào cuối Hạ, có khí chất tuần mỹ, thần thái tuệ minh, nên tôi cũng chiếm được sự ngưỡng mộ qua cách nhìn của đám binh sĩ thuộc hạ.

Đoàn quân xa gồm có sáu xe. Xe đi đầu là xe Dodge 4 x 4 của Pháo Đội Thường Vụ Thượng Sĩ Nhất Thạch Thơm.

Chiếc kế tiếp là xe chỉ huy của tôi. Tôi ngồi phía trước, phía sau là hai chuẩn úy. Tiếp đến là ba xe GMC, kéo theo sau 3 khẩu đại bác 105 ly. Sau chót là xe GMC chở đạn dược.

Sau khi đoàn xe vào vị trí, các trưởng xa, đứng trên bực cửa xe trông về phía tôi, chờ lệnh xuất phát.

Tôi đứng trên xe chỉ huy mũi trần, giơ tay làm thủ lệnh cho đoàn xe nổ máy. Sáu chiếc quân xa gầm lên làm náo động cả vùng quê. Các trưởng xa giơ tay thẳng khi xe đã sẵn sàng. Tôi hạ cánh tay thẳng về phía trước mặt, đoàn xe bắt đầu lăn bánh trong tiếng hoan hô của binh sĩ thuộc hạ, vì đây là cuộc hành quân thời đất nước thanh bình.

Do yêu cầu của Thượng Sĩ 1 Thạch Thơm, tôi chấp thuận để đoàn xe dừng lại bên đường, trên đường đi, ở rạch Cầu Sắt, để kiểm tra xe cộ. Bỗng nhiên tiếng reo hò vang lên làm tôi ngỡ ngàng quay lại nhìn. Các binh sĩ thuộc hạ của tôi, người nào người nấy mặc quần xà lỏn, chân đất. Người nào, người nấy đều có lưới, vợt bắt tôm, bắt cá. Vào thời gian này, ruộng đồng vùng An Giang có tôm cá nhiều vô kể. Có lúc hai người lính lấy cái mùng bằng vải làm lưới vợt cá. Cá nhiều đến nỗi mùng bị thủng vì nặng. Đoàn xe tiếp tục lăn bánh tới ranh giới thị xã Long Xuyên. Một xe Quân Cảnh chớp đèn làm hiệu, hướng dẫn pháo đội về đóng trong vòng đai tường gạch sần sau của tòa tỉnh trưởng. Ban chỉ huy Pháo Binh của tôi được Trung Tá Tỉnh Trưởng ưu đãi ở hai căn phòng, dãy nhà ngang sau tòa tỉnh trưởng. Tôi ra lệnh cho hai chuẩn úy phối trí các khẩu đại bác ở tư thế sẵn sàng tác xạ, cắt đặt toán tuần tra an ninh, rồi lên xe vào Bộ Tham Mưu Tiểu Khu trình diện.

Bộ Chỉ Huy Tiểu Khu Long Xuyên nằm ngay trong khu phố chính, tạo thuận tiện cho các đơn vị liên lạc. Đại Úy Huỳnh, Tham Mưu Trưởng Tiểu Khu, tiếp tôi rất niềm nở, nhiệt tình. Ông ta cho tôi biết tình hình tổng quát. Tôi sẽ làm việc với Ban 3 ngày hôm sau để biết thêm các chi tiết.

Khởi thủy, chiến dịch tiến đánh loạn quân của Tướng Ba Cụt có hai giai đoạn:

Giai đoạn I - Tinh Đoàn Bảo An, thuộc Tiểu Khu Long Xuyên, hành quân táo thanh dọc hai bờ kinh. Nhiệm vụ của Pháo Binh trong giai đoạn này là bảo vệ thị xã. Đêm đêm, Pháo Binh chỉ bắn quấy phá cầm chừng vài ba trái đạn vào những mục tiêu nghi ngờ có loạn quân trú đóng.

Giai đoạn II - Hành quân tiến chiếm căn cứ địa của Tướng Ba Cụt. Ngày N còn tùy thuộc vào Quân Khu 4, biệt phái một tiểu đoàn khinh binh làm nỗ lực chính. Pháo Binh trong giai đoạn này là lực lượng yểm trợ duy nhất trong cuộc hành quân.

Sau khi Đại Úy Huỳnh dứt lời, tôi yêu cầu yểm trợ về tiếp vận, cho mượn hai lều vải lớn cho binh sĩ tạm trú, tăng cường xăng nhớt khi di chuyển hành quân, và cho thiết lập đường dây điện thoại giữa Bộ Chỉ Huy Tiểu Khu với pháo đội. Đại Úy Huỳnh vui vẻ chấp thuận.

Vừa bước vào cổng chính tòa tỉnh trưởng, tôi nhìn thấy các mảnh vải nylon treo dọc theo bờ tường làm lều ngủ. Đây đó, các bếp lửa cháy bập bùng, đưa mùi thơm của các món ăn thật quyến rũ. Sau khi đi vòng quanh chỗ đóng quân dã chiến, kiểm tra các vị trí của pháo đội và vọng gác, tôi quay sang nói với hai Chuẩn Úy Hoàng và Nghĩa sang Câu Lạc Bộ Sĩ Quan Tiểu Khu dùng cơm tối. Thượng Sĩ Nhất Pháo Đội Thường Vụ kêu lên,

- “Thiếu Úy! Bữa nay là ngày ra quân đầu tiên, mời Thiếu úy và hai chuẩn úy nhậu lại rai với tụi tôi.”

Tất nhiên, chúng tôi hoan hỷ nhận lời.

Về tới phòng vừa rửa xong mặt, còn đang uống ly trà nóng, tôi thấy Thượng Sĩ Nhất Thạch Thơm trong tay cầm chai để đi trước, theo sau là 3 trung sĩ tiểu đội trưởng Pháo, với hai tay bung các món đồ nhậu. Binh Nhì Hiệp, tà lợt của tôi, vội vàng trải mảnh nylon ra giữa phòng. Các món ăn được bày ra. Nào là cá chiên giòn chan nước mắm, lươn xào bún Tàu. Nào là éch

nấu ca ri, tôm nộm bắp cải, và một nồi com lớn. Té ra, việc dừng lại ở rạch Cầu Sắt là có chuẩn bị, vì đã có đầy đủ gia vị cần thiết cho việc nấu nướng để trở thành món ăn khoái khẩu. Chúng tôi trò chuyện vui vẻ và thưởng thức món ăn đồng quê cho tới khuya.

Đó là ngày xuất quân đầu tiên của một thiếu úy Võ Bị Đà Lạt.



*Tác giả trong một buổi tiếp tân ở Trường Đại Học Chỉ Huy và Tham Mưu tại Leavenworth, Kansas, năm 1973.*

Sau ba ngày làm việc cật lực, pháo đội của tôi đã hoàn thành hai bước căn bản. Một là các mục tiêu giả định dọc theo đường tiến quân và xung quanh căn cứ địa của Tướng Ba Cụt đã được đánh mã số, các yếu tố tác xạ đã được ghi trên văn bản. Các vị trí pháo đội di chuyển theo đường tiến quân đã được thám sát, chọn lựa. Hai là doanh trại dã chiến đã được hoàn thành với các phương tiện vệ sinh tối thiểu.

Sang ngày thứ tư, tôi cho pháo đội tập hợp và ra lệnh cắm trại 50%. Trung đội tăng cường được chia làm hai toán. Trưởng Toán A do Chuẩn Úy Hoàng, Trưởng Toán B là Chuẩn Úy Nghĩa. Toán cắm trại có nhiệm vụ sẵn sàng tác xạ, an ninh, và vệ sinh doanh trại. Toán xa trại không được vượt qua ranh

giới thị xã Long Xuyên. Sau khi nghe phân công, binh sĩ pháo đội hoan hô rầm rĩ.

Những ngày rong chơi của một thiếu úy Võ Bị Đà Lạt bắt đầu.

Ba chúng tôi đều đóng tiền ăn ở Câu Lạc Bộ Tiểu Khu. Đại Úy Huỳnh, Tham Mưu Trưởng, trên 30 tuổi, vẫn còn độc thân và Y Sĩ Trung Úy Đặng Văn Chiếu biệt phái từ Cục Quân Y, tham dự hành quân tảo thanh lực lượng của Tướng Ba Cụt, đều ăn cơm ở Câu Lạc Bộ. Đại Úy Huỳnh thường mời Bác Sĩ Chiếu và tôi ngồi cùng bàn, lâu dần trở nên thân thiết. Đại Úy Huỳnh ở đây đã lâu năm, cuối tuần thường được mời đi ăn nhậu ở các đơn vị, cơ quan, hoặc các đại gia mại bán. Đi đâu Đại Úy Huỳnh cũng kéo theo Bác Sĩ Chiếu và tôi, nói là đã thông báo cho họ biết trước rồi. Một đại úy tham mưu trưởng, một bác sĩ tao nhã, lúc nào cũng sẵn sàng chuẩn bệnh cho mọi người, một quan một Võ Bị biết phép lịch sự xã giao, biết hòa đồng với mọi người, khiến các đơn vị, gia đình tiếp đãi chúng tôi đều hãnh diện, vui vẻ.

Ngày Chủ Nhật, Đại Úy Huỳnh thường tổ chức đi chơi xa bằng xuồng máy. Khi thì chúng tôi thăm viếng ngôi nhà thờ Công Giáo cổ kính ở bên bờ kinh, gập gờ vị linh mục người Pháp để lắng nghe lời giảng về đức tin nhiệm màu, làm dịu đi nỗi đau khổ của kiếp người. Có khi chúng tôi, qua đò lên cù lao, lặng nhìn ông Đạo Dừa trong cõi không gian u linh, ngồi tham thiền nhập định hầu như tỏa hào quang thiêu hủy các tham, sân, si của con người.

Rồi ngày N của giai đoạn II đã đến. Một buổi họp được triệu tập tại phòng họp Tiểu Khu, dưới sự chủ tọa của Trung Tá Tỉnh Trưởng, kiêm Tiểu Khu Trưởng. Buổi họp có đầy đủ ban tham mưu và các đơn vị trưởng binh chủng về tham dự cuộc hành quân trong quân phục tác chiến chính tề.

Đây là buổi họp, tôi đoán chắc với bạn đọc, một thiên niên kỷ đời trước không có, và một thiên niên kỷ đời sau cũng

không. Làm sao có được một buổi họp tham mưu đầy thú vị, tuyệt vời này? Một buổi tham mưu ở trong một quân đội có kỷ luật sắt thép của một quốc gia có đầy đủ uy tín với thế giới, dưới sự chủ tọa của một vị Trung Tá Tỉnh Trưởng kiêm Tiểu Khu Trưởng.

Sau thủ tục nghị lễ, Đại Úy Huỳnh, Tham Mưu Trưởng, lên thuyết trình về cuộc hành quân. Sau đó, ông phân phối lệnh hành quân và bản đồ cho các đơn vị tham dự hành quân.

Tiếp đến, Trung Tá Robert Bùi bước lên khán đài, đưa ra vài lệnh trực tiếp cho các đơn vị trưởng, khích lệ vài câu cho tinh thần cố gắng chiến đấu. Sau đó, ông đưa gậy chỉ huy nhắm thẳng vào các sĩ quan hiện diện tại hội trường, nói như quát,

- “Phải bắt được Tướng Ba Cụt kỳ này để mang chiến thắng về dâng lên Thủ Tướng Diệm. Nghe rõ chưa?”

Ông ta mặt mũi vẫn còn hầm hầm, quay cái gậy chỉ huy vào viên trung úy Trưởng Ban 4, nói,

- Phải có đủ 8 chiếc xe GMC vào 7 giờ sáng ngày mai, để lên quân khu đưa hết phần còn lại của tiểu đoàn Khinh Binh vào trong ngày. Đ... M...! Nếu không đủ 8 chiếc xe, ông phạt thấy mẹ.”

Trung Úy Ban Tư vội lên tiếng,

- “Làm sao mà 7 giờ sáng mai, kiếm đâu ra mà có đủ 8 xe GMC được. Đ...M... Thế thì chết người ta rồi còn gì.”

Cả hội trường cố nín cười đỏ cả mặt. Trung Tá Bùi cũng phải trợn mắt ngạc nhiên, rồi cười nói,

- “Đ...M...! Lại ăn nói tầm bậy, tầm bạ nữa. Ông cho Quân Cảnh tóm cổ mày vào tù bây giờ.”

Bấy giờ, cả hội trường mới cười ồ lên khoái chí.

Hai hôm sau, trước 7 giờ sáng, khi tôi đi cùng một trung sĩ mang máy truyền tin, bản đồ ra bến cảng Hải Quân, thì tôi đã

thấy Bác Sĩ Chiêu, cùng mấy y tá thuộc hạ. Một lúc sau, Trung Tá Bùi xuống xe cùng Đại Úy Huỳnh và ban tham mưu xuống giang hạm LCM. Giang hạm chỉ huy xuôi theo con kinh song song với đường tiến quân của tiểu đoàn Khinh Binh làm nỗ lực chính.

Chừng 11 giờ sáng, dưới ánh nắng mùa Hạ nóng nực, viên chuẩn úy Giang Hạm Trưởng xách lên một chai rượu đỏ, rót vào ly có nước đá cục, mời Trung Tá Bùi và Đại Úy Huỳnh. Bác Sĩ Chiêu và tôi cũng được một ly. Tựa vào lan can tàu, nghe gió nhẹ thổi vi vu, cầm ly rượu vang khẽ rung tay, cục nước đá va vào thành ly kêu lạnh tanh, đứng cạnh vị tư lệnh hành quân trên giang hạm chỉ huy, tôi mỉm cười thâm nghĩ, “Đi hành quân mà như vậy sao?”

Vào giữa trưa, cuộc đụng độ ác liệt nổ ra. Pháo Binh được yêu cầu bắn hỏa lực yểm trợ. Tôi theo dõi Chuẩn Úy Hoàng điều chỉnh tác xạ và giữ liên lạc thường xuyên với pháo đội. Chừng 3 giờ chiều, Thiếu Tá Đây liên lạc với Trung Tá Bùi báo cáo là đã thanh toán xong mục tiêu chiến trường. Cả giang hạm reo vui và tàu tăng tốc đến trận địa. Loạn quân rút chạy. Tướng Ba Cụt trốn thoát. Ta bắt được 20 tù binh và tịch thu nhiều vũ khí đạn dược. Bên ta có 2 binh sĩ tử thương.

Tàu cặp bến đón Thiếu Tá Đây, Tiểu Đoàn Trưởng Tiểu Đoàn Khinh Binh, lên giang hạm gặp Trung Tá Bùi. Xác 2 binh sĩ bị tử thương và 5 binh sĩ khác bị thương nặng cũng được đưa lên giang hạm. Bác Sĩ Chiến vội khoác áo trắng, rồi cùng các y tá nhanh nhẹn mổ xẻ, băng bó vết thương cho các thương binh.

Giang hạm quay mũi trở về Long Xuyên. Đại Úy Huỳnh từ đầu lòi ra được 2 chai champagne, mở nút kêu lộp bộp. Trung Tá Bùi cụng ly với Thiếu Tá Đây mừng chiến thắng. Mấy sĩ quan trên giang hạm cũng được chia sẻ một ly. Ít phút sau, Thiếu Tá Đây cầm ly rượu bước đến cụng ly với tôi, nói,

- “Pháo Binh của chú em bắn rất hiệu quả.”



Tôi cảm ơn lời khen tặng, thâm nghĩ, “Các mục tiêu đã được chọn lựa. Yếu tố tác xạ đã sẵn sàng. Bản trúng mục tiêu là lẽ đương nhiên.”

Ba ngày sau, tôi được đứng trong hàng tiếp nhận huy chương được ân thưởng, trong phòng hội Tiểu Khu. Thiếu Tá Đầy được ân thưởng Anh Dũng Bội Tinh với nhành dương liễu. Năm, ba sĩ quan khác cũng được ân thưởng huy chương. Phần tôi được gắn Anh Dũng Bội Tinh với ngôi sao đồng, một vinh dự quá lớn đối với tôi, một sĩ quan mới ra trường.

Đó cũng là ngày đầu tiên tham dự hành quân trong đội quân ngũ của một thiếu úy Võ Bị Đà Lạt.

## **Ngoại truyện**

### **Cô nữ sinh hoa khôi trường Thoại Ngọc Hầu.**

Vào năm 1955, thị xã Long Xuyên thuộc tỉnh An Giang ở miền Nam Việt Nam, sát biên giới Cao Miên, bây giờ gọi là Kampuchea. Đó là vùng đồng lầy châu thổ sông Cửu Long, sông ngòi chằng chịt, ruộng đồng bát ngát, và người dân hiền hòa, chân thật, dễ thân thiện.

Các cô gái Long Xuyên nổi tiếng có sắc đẹp dễ động lòng người. Nổi danh là cô Phi Nga, ái nữ của một nhà giáo. Sau này cô Phi Nga là minh tinh màn bạc, lấy nghệ danh là Thẩm Thúy Hằng. Cô là diễn viên chính trong phim Người Đẹp Bình Dương, nên từ đó người ta gọi cô là “Người Đẹp Bình Dương”. Tranh đua vị thế hoa khôi trường Thoại Ngọc Hầu là cô Mỹ Duyên, một tiểu thư của một nhà đại điền chủ giàu có lâu đời, thân phận cao sang của đất Long Xuyên. Thân phụ của cô là anh Hai của quan Năm Robert Bùi, Tỉnh Trưởng về hành chánh kiêm nhiệm Tiểu Khu Trưởng về quân sự, coi như một ông vua nhỏ ở cõi biên thùy. Hai cô đều là những bông hoa vừa hé nụ, với tà áo trắng nữ sinh thanh khiết, hầu như tỏa ra ánh sáng lung linh theo dệt nên huyền thoại mỹ nữ của đất Long Xuyên.

Trong mấy ngày đầu chuẩn bị cho kế hoạch hành quân ở

Tiểu Khu Long Xuyên, Thiếu Úy Nghìn, Ban Ba Hành Quân, đã cộng tác với tôi rất mực thân thiết và hữu hiệu. Ông ta là dân địa phương, lớn lên ở đất này, chuyện gì cũng biết, được anh em phong chức “Thổ Công trăm tai, ngàn mắt”. Sắp si tuổi tôi, ông ta và tôi ăn nói hợp ý nhau, trong giờ giải lao bàn chuyện rất là tâm đắc.

Một buổi trưa, ông ta kéo tôi ra ngoài hàng hiên, móc túi áo trên ngực ra hai tấm hình. Tấm hình thứ nhất là 3 nữ sinh áo trắng học trò chụp chung. Ông ta chỉ vào cô đứng giữa nói, “Tên cô này là Mỹ Duyên”. Tấm hình kia là hai chị em Phi Nga và Phi Duệ. Tôi ngạc nhiên không ngờ ở đất đồng chua, nước mặn này có được hai tú nữ như vậy. Ông ta nói với tôi,

- “Nè! Ông thấy cô nào đẹp hơn?”

- “Mỗi người có hướng nhìn khác nhau về vẻ đẹp của phụ nữ.” Tôi trả lời, rồi chỉ tay vào tấm hình cô Mỹ Duyên. “Cô này có nụ cười dễ động lòng người.”

Thiếu Úy Nghìn cười hăng hắc,

- “Té ra anh cũng có mắt tinh đời. Cô Phi Nga đẹp thật đấy, nhưng ai nhìn cô Mỹ Duyên cũng mê liền.”

- “Tấm ảnh mới như vậy làm sao anh có được?”

Thiếu Úy Nghìn càng cười to hơn,

- “Phải mất một châu la de, nhậu với lòng vịt, bấp cái nộm hành dầm ớt đấy, mới dụ được ông thợ ảnh ở tiệm chụp ảnh Chánh Dung cho.”

Hôm sau, tôi kéo Thiếu Úy Nghìn ra hàng sau yên nhà, nói

- “Đưa cho xem hình một lần nữa đi, cho đỡ ghiền.”

Ông ta vừa đưa tay lên túi áo trên ngực, vừa nói,

- “Mê rồi hả? Có muốn nhìn thấy mặt ở ngoài đời không?”

Tôi thờ dãi,

- “Thôi đi cha nội. Đĩa vừa phải thôi.”

Thiếu Úy Nghìn ngửa mặt lên trời, sờ cái cằm không râu nói,

-“Thỏ Công trăm tai, nghìn mắt mà không giúp được ông, thì ai giúp ông được.”

Tôi bèn nói,

- “Ba châu la de nhậu với lòng vịt, bắp cải nộm hành dăm ớt, được không?”

- “Được thôi! Trưa thứ Sáu đó. Chuẩn bị đi! Nhưng mà ông đi một mình đây. Tôi vừa lạng quạng ra đó thì bà chị ruột tôi dám xáng cho tôi một cái bạt tai lăm.”

Sau đó, Thiếu Úy Nghìn cho tôi biết chị của ông ta là cô thu ngân ở tiệm sách báo Bình Minh. Trưa thứ Sáu nào, cô Mỹ Duyên cũng cùng bạn ra mua tuần báo Phụ Nữ Saigon mới gửi về, sau khi tan trường. Tôi ra đó là gặp mặt ngay.



*Tác giả tại Paris*

Thời đó, xe jeep rất hiếm có. Tiêu khu chỉ có Tham Mưu Trưởng mới có một chiếc. Các trường ban đi chung xe Dodge 4 x 4. Buổi trưa, Thiếu Úy Nghìn thích rủ tôi dạo phố, vì được ngồi trong xe chỉ huy mũi trần của tôi. Ông ngồi bên ghế trưởng xa, còn tôi cầm tay lái. Có lần vào mua báo, ông ta đã giới thiệu tôi với cô thu ngân, chị của ông ta rồi.

Vì biệt phái không có hạn định thời gian nên tôi mang theo cả quân phục dạo phố. Khi học ở trường Pháo Binh Phú Lợi, tôi cùng mấy sĩ quan Miên Lào đi chơi phố phường, nên đã đặt may ở Saigon một bộ kaki vàng, vải Mỹ, óng ánh rất đẹp. Trưa thứ Sáu, tôi đã có dịp dùng bộ quân phục này. Tôi nhìn tôi trong gương, trong bộ quân phục dạo phố ngắn tay, trên đầu là chiếc mũ nỉ màu cỏ úa, đúc tại Pháp, đội lệch một bên, trên

vai là cặp lon một vạch vàng bằng kim tuyến lóng lánh trên nền ni đen, trên ngực là huy hiệu con rồng vàng ngậm kiếm chỉ huy của trường Võ Bị Đà Lạt, trong tôi kém vẻ oai phong trong quân phục tác chiến, nhưng phần tuấn mỹ hiện ra lồ lộ.

Nhà sách Bình Minh khá rộng rãi, nhiều kệ sách xếp ngang xếp dọc, vào buổi trưa rất đông khách. Mọi người nhìn tôi có vẻ sững sờ khi tôi bước vào vì bộ quân phục kiêu dũng làm nổi bật thần thái tuệ minh của tôi, chưa hề thấy ở đất Long Xuyên này. Tôi đến chào cô thu ngân. Cô ta cười tươi, nói nhỏ,

- “Đi săn người đẹp hả?”

Tôi chỉ cười không trả lời. Tôi nhìn quanh, chọn chỗ đứng thích hợp để nhìn được Mỹ Duyên, mà cô không thấy tôi.

Vài ba toán nữ sinh đã vào đầy tiệm, mà tôi vẫn chưa thấy Mỹ Duyên. Ít phút sau, cô thu ngân nhìn tôi, hất mặt ra phía cửa. Tôi thấy cô Mỹ Duyên đi vào, khuôn mặt thanh tú, khả ái, dáng dấp thon thả, mái tóc dài buông thả ngang vai, đi cùng vài ba người bạn. Tôi lặng người trầm nghĩ, “Trời! Đẹp hơn trong ảnh nhiều.”

Các cô đứng chọn lựa ở khu sách Giáo Khoa rất lâu, rồi đi quanh đến sạp tuần báo. Tôi từ chỗ khuất bước ra đứng trước quầy thu ngân, quay lưng lại phía Mỹ Duyên đang tiến tới trả tiền. Tôi nói nhỏ với cô thu ngân,

- “Chị giữ tự nhiên đừng cho nghe, chị Hai.”

Cô thu ngân mỉm cười, gật đầu. Khi nghe thấy tiếng chân của các cô ở sau lưng, tôi mới thong thả cầm tiền thối lại cho vào túi. Tay cầm cuốn tập chí Pháp Le Monde, tôi từ từ quay lại phía sau, nhìn thẳng vào mắt Mỹ Duyên, vừa lúc cô ngược nhìn lên, chạm vào đôi mắt của tôi. Đôi mắt của cô mở to, tỏ vẻ ngạc nhiên. Đến khi cô cúi xuống nói với nhỏ bạn thì màu hồng đã tô thắm đôi má của mỹ nhân.

Tôi rảo bước ra cửa, lòng tràn đầy niềm vui. Bước đầu để Mỹ Duyên chú ý tới tôi đã thành công quá sự mong ước. Bước

thứ hai của tôi nhắm vào là làm sao chiếm được cảm tình của bà Chánh Dung. Được như thế, tôi mới có cơ hội tiếp xúc với cô Mỹ Duyên.

Tiệm ảnh Chánh Dung nằm trong dãy phố hai tầng lầu, bên dưới đều là cửa tiệm buôn bán, bên trên lầu là nhà ở rất tiện dụng cho chủ nhân, không như bên Mỹ có khu thương mại riêng, khu gia cư riêng. Thiếu Úy Nghìn đã cho tôi biết bà chủ tiệm Chánh Dung góa chồng, không con, chừng 50 tuổi, là cô của Mỹ Duyên, cũng là em gái của quan Năm Robert Bùi.

Một ngày đẹp trời, tôi mặc quân phục tác chiến, y chang ngày xuất quân đầu tiên ở Bình Thủy, bước vào tiệm ảnh Chánh Dung, chụp một kiểu ảnh làm kỷ niệm.

Mấy ngày sau tôi đến lấy ảnh. Tôi vừa tới cửa, cô thư Ký tên Xuyên đã reo lên,

- “Ảnh của Thiếu Úy rửa xong rồi. Đẹp lắm.”

Tôi bước đến quầy hàng, cầm ảnh lên xem. Cô Xuyên nói tía lia,

- “Đẹp chưa, thiếu úy? Ông thợ chụp ảnh nói là mấy năm nay ông mới chụp được tấm ảnh ưng ý nhất. Ông nói, ông đã chụp được cái hồn của tấm ảnh. Tôi hỏi ông cái hồn ở chỗ nào? Là ông thiếu úy đẹp trai hả? Ông thợ chụp ảnh nói rằng đâu phải vậy. Cái hồn của tấm ảnh là chụp được vẻ ngang tàng của một sĩ quan trẻ tuổi.”

Bà Chánh Dung đang ngồi ở bàn làm việc phía sau, thấy cô Xuyên nói tía lia như vậy, bèn đứng lên ra đứng cạnh cô Xuyên, nhìn tôi rồi hỏi,

- “Thiếu úy mới đổi về đây hả? Ở đơn vị nào?”

Tôi nói,

- “Chỉ biệt phái một thời gian thôi. Tôi ở binh chủng Pháo Binh.”

Bà ta nhìn kỹ tấm ảnh, rồi nói,

- “Ông thợ chụp ảnh nói đúng đó. Ông ta đã chụp được vẻ hiên ngang của thiếu úy. Sao không phóng lớn một tấm treo ở nhà?”

Tôi nói,

- “Tôi cũng đang định như vậy. Một tấm ảnh cỡ 18cm x 24 cm là vừa rồi.”

Bà Chánh Dung cười nói,

- “Thiếu úy có thể cho phép tiệm ảnh có một tấm như vậy để trưng bày ở tủ kiếng trước cửa tiệm, hay không?”

Tôi cười,

- “Đó là một vinh dự cho tôi.”

Bước đầu làm quen với bà Chánh Dung thuận lợi như vậy. Trong ba tháng sau này, bà ta đã nhiều lần mời tôi vào uống trà, ăn trái cây, rồi ngày rằm, hoặc mùng một còn bảo tôi đi lễ chùa cùng bà nữa. Từ đầu đến cuối, tôi không nhắc đến tên cô Mỹ Duyên. Bà Chánh Dung cũng vậy, nhưng bà biết tôi theo đuổi say mê cô Mỹ Duyên, cầu cạnh làm đẹp lòng bà, ở lời nói, ở hành động. Tới khi tôi nhận được công điện đi Pháp du học, bà ta đã có lần cho phép tôi được gọi bà ta là bà cô.

Tôi cũng đã nhiều lần gặp lại cô Mỹ Duyên ở tiệm sách Bình Minh, hay ở tiệm ảnh Chánh Dung, nhưng chỉ trao đổi qua ánh mắt, nụ cười. Hơn ba tháng trôi qua, chỉ có một lần duy nhất, tôi nói một câu duy nhất với Mỹ Duyên.

Hôm đó vào tiệm ảnh, thấy Mỹ Duyên đang đứng ngay tại quầy hàng, cạnh cô thư ký Xuyên và hai cô bạn, đang bóc trái chôm chôm. Tôi đến trước cô, không để cô có cơ hội lẩn tránh, nói,

- “Chôm chôm mua ở đâu mà ngon vậy? Cô Mỹ Duyên cho tôi ăn thử một trái được không?”

Mỹ Duyên quay sang nhìn tôi, đẩy nhẹ chùm chôm chôm về phía tôi, nói nhỏ nhẹ,

- “Sợ mời thiếu úy không thêm ăn chứ?”

Cô Xuyên và hai cô nhỏ bạn liếc nhìn nhau cười. Mỹ Duyên nhìn thấy vội giơ tay lên dọa đánh. Thế là 3 giọng cười trong trẻo vang lên. Mỹ Duyên xoay người bỏ chạy lên cầu thang. Hai nhỏ bạn vừa cười vừa bước theo sau.

Vẻ mặt nhí nhảnh, cô Xuyên nhìn tôi hỏi,

- “Thiếu úy có thấy các cô gái Long Xuyên đẹp chưa?”  
Tôi trả lời,

- “Đẹp say đắm lòng người. Hèn chi tôi thấy các chàng trai trẻ, cỡ tuổi tôi ở thị xã này, mặt mũi người nào cũng đại khò.”

Cô Xuyên cười,

- “Dám để câu nói này đến tai cô Mỹ Duyên không?”

Tôi cười nói lảng sang chuyện khác.

Vào cuối tháng Tư, tôi đến câu lạc bộ ăn bữa trưa. Đại Úy Huỳnh vẫy tay bảo tôi lại nhanh. Ông đưa tôi tờ công điện của Tiểu Đoàn 1 Pháo Binh với nội dung bảo tôi phải trình diện Bộ Tổng Tham Mưu tại Saigon để lập thủ tục đi du học khóa Pháo Binh một năm tại trường Châlon/Marne, Pháp, khai giảng vào đầu tháng 6 năm 1955.

Đọc xong, người tôi tê tái vì cảm động, không ngờ tên mình có trong danh sách du học Pháp. Đó là niềm ao ước của mọi sĩ quan, vì thời bấy giờ mọi người chỉ biết Paris là kinh đô ánh sáng của thế giới, chưa ai biết gì về Hoa Kỳ.

Sáng thứ Bảy, tôi đến chào từ biệt bà Chánh Dung nhưng không gặp mặt, nên nhờ cô thư ký nói lại là vào sáng thứ Hai tôi phải trở về Saigon để làm thủ tục đi du học Pháp.



Chiều thứ Bảy vào lúc 5 giờ, cô thư ký Xuyên đến đưa thư của bà Chánh Dung mời tôi lại nhà bà ăn bữa cơm từ biệt vào 12:30 giờ trưa Chủ Nhật. Ngày Chủ Nhật, vì tiệm ảnh Chánh Dung chỉ làm việc tới 12 giờ trưa, các nhân viên được nghỉ buổi chiều.

Bà Chánh Dung mở cửa mời tôi lên lầu. Trước khi ngồi xuống ghế trong phòng khách, tôi quay nhìn sang bàn ăn gần đó, thấy bày 3 bộ bát đĩa, thế là tim tôi đập liên hồi. Vừa uống trà, bà vừa hỏi tôi vài ba câu chuyện về việc sửa soạn chuyến đi. Một lúc sau, bà Chánh Dung quay về phía phòng kế bên, gọi,

- “Mỹ Duyên! Ra ăn cơm đi con.”

Một tiếng “Dạ” dịu dàng vang lên và Mỹ Duyên yếu điệu bước ra trên đôi giày cao gót màu trắng bạc, mặc áo đầm một mảnh chạy suốt từ ngực xuống trên đầu gối, thẳng nếp trắng tinh, đôi bông tai buông thả hai hột soàn óng ánh đủ màu, và một sợi dây chuyền mảnh mai có viên hồng ngọc hình Đức Phật trên ngực áo.

Mỹ Duyên nhìn tôi cười nói, “Chào thiếu úy.” Như bị hớp hồn trước vẻ đẹp khuê tú rung động lòng người, tôi đứng dậy đáp lễ, “Chào cô Duyên.” Chợt óc tôi lóe sáng một câu nói truyền tụng trong dân gian, “Trăm sai nghìn sai, nịnh nọt không sai.” Tôi bèn tiếp lời,

- “Bữa nay cô Mỹ Duyên mặc một cái áo đẹp quá. E rằng ở Paris cũng hiếm thấy.”

Bà Chánh Dung cười nói,

- “Bộ chỉ có áo đẹp thôi hả?”

Tôi liếc nhanh về phía Mỹ Duyên trả lời,

- “Dạ, còn một vẻ đẹp hơn nữa mà cháu không dám nói.”

Bà Chánh Dung cười to thành tiếng,

- “Biết sợ như vậy là được rồi.”



Mỹ Duyên mặt ửng đỏ, che dấu xúc cảm của mình bằng cách đi tới sửa lại mây bông hồng trên bàn ăn.

Bà Chánh Dung chủ động trong bữa ăn, kể những chuyện vui hay một vài phong tục kỳ lạ của xứ người, khi bà đi du lịch nước Pháp. Tôi lắng nghe để biết đúng lúc đưa đẩy câu chuyện bằng vài câu hỏi thích hợp cho tăng phần hào hứng của người kể chuyện.

Suốt bữa ăn, Mỹ Duyên ngồi im lặng, giữ nụ cười trên môi, ăn uống nhỏ nhẹ cầm chừng. Tới lúc Mỹ Duyên đưa đĩa ra gấp một miếng thịt bò xào lúc lấu, bà Mỹ Dung tạm ngưng kể chuyện xưa, nói,

- “Con nhỏ này chỉ thích ăn thịt bò thôi, nhất là miếng thịt bò chiên theo kiểu Pháp. Tôm cá tanh tươi, nó chẳng bao giờ đụng đĩa.”

Bấy giờ Mỹ Duyên mới lên tiếng,

- “Cô nói vậy, ông thiếu úy tưởng con thích ăn món đắt tiền. Ông sợ không mời con ăn tiệm thì sao?”

Tôi nắm lấy cơ hội,

- “Bà cô làm chứng cho cháu. Vậy bây giờ cháu trân trọng mời bà cô và cô Mỹ Duyên đi ăn tiệm tối nay.”

Mỹ Duyên biết mình lỡ lời, ngồi thẳng lên, đưa tay lên ngực như ngăn chặn hồi hộp, quay nhìn bà Chánh Dung. Nhìn thấy dáng vẻ của Mỹ Duyên như vậy, bà Chánh Dung bèn ra tay cứu vãn,

- “Để lần khác đi. Cô từ chối lời mời tối nay. Con nhỏ này nói vậy chỉ để nhõng nhẽo với bà cô già này mà thôi.”

Bữa tiệc nào rồi cũng có lúc phải tàn. Bà Chánh Dung đứng lên nói,

- “Mỹ Duyên! Con tiễn thiếu úy ra về dùm cô. Chúc thiếu úy có chuyến đi may mắn. Và nhớ khi từ Pháp về, muốn trở lại Long Xuyên, thiếu úy cứ biên thư cho cô ở địa chỉ này.”

Tôi nói lời cảm ơn và nói thêm tôi không bao giờ quên được bữa ăn này.

\* \* \*

Sánh vai nhau thông thả cùng đi xuống thang, tới trước cửa ra vào, Mỹ Duyên dừng lại quay mặt đối diện gần tôi. Bấy giờ, đôi môi hồng hé mở, dịu dàng nói,

- “Ngày mai, thiếu úy từ biệt đất Long Xuyên này. Thiếu Úy có điều gì muốn nói với em không?”

Tôi trầm ngâm suy nghĩ rồi trả lời,

- “Có rất nhiều điều muốn nói với Mỹ Duyên. Trước hết, xin hỏi là năm sau tôi từ Pháp trở về, chúng ta còn là bạn của nhau nữa không?”

Có vẻ ngạc nhiên về câu hỏi của tôi, Mỹ Duyên giọng trầm buồn nói,

- “Tới giờ phút này mà thiếu úy còn hỏi em như vậy. Thiếu úy còn chưa biết được tình cảm của em đối với thiếu úy ở mức độ nào. Ngày mai thiếu úy về Saigon rồi, buộc lòng hôm nay em phải nói. Một điều em đoán chắc với thiếu úy là Mỹ Duyên một năm sau vẫn là Mỹ Duyên ngày đầu tiên nhìn thấy thiếu úy ở tiệm sách Bình Minh. Cái nhìn định mệnh đó đã làm những ngày tháng tuổi thơ, mặc áo học trò của em đầy thương nhớ. Vậy mà thiếu úy vẫn chưa biết. Thật đáng buồn.”

Nghe giọng nói có chút hờn giận của Mỹ Duyên, tôi vội vàng nói ra nỗi ưu tư của mình,

- “Không phải là chưa biết mà là lo sợ đấy. Nhìn vào gia đình cao sang của Mỹ Duyên, rồi lại nhìn vào chính mình chỉ là người lính chiến, thì tình bạn của chúng ta chẳng quá mong manh sao? Đó là điều tôi lo sợ ngoài tầm tay của chúng ta.”

Hai hàng lệ ngọc tuôn tràn ra từ đôi mắt trong veo như nước hồ Thu, Mỹ Duyên gắng giữ giọng nói ôn nhu,

- “Thiếu úy là người bạn mà em thương yêu. Gia đình em

chưa bao giờ ép buộc em làm điều gì trái với ý muốn của em. Hạnh phúc của em phải do em chọn lựa. Lo phần của thiếu úy đi. Chẳng phải là các cô thiếu nữ Pháp đẹp nhất châu Âu sao?”

Nhìn vào khuôn mặt còn nhạt nhòa nước mắt của Mỹ Duyên, lòng tôi se lại. Tôi nói thật chậm rãi,

- “Tôi vừa đọc ở đâu đây. có một nhà văn đã nói là, khi ta nhìn thấy một bông hồng, các đoá hoa ta nhìn thấy sau này đều là cỏ dại. Với tôi câu này thật là đúng. Vĩnh viễn đối với tôi là đúng”

Hiểu được ý của tôi trong lời nói, đôi má trắng mịn của cô bỗng nhiên ửng đỏ. Mỹ Duyên im lặng nhìn tôi, rồi bước sát gần tôi, nhón gót chân lên, đặt đôi môi hồng mềm dịu thơm tho của cô, chạm nhẹ vào đôi môi của tôi, chỉ chạm nhẹ như con chuồn chuồn đậu trên mặt nước, rồi thì thầm vào tai tôi, “Em chào tạm biệt thiếu úy”, đưa theo hơi thở thơm như hoa lan của người trinh nữ thoảng bay vào mặt tôi, làm thần hồn của tôi ngây ngất, dại khờ.

Sau khi nói lời từ biệt, Mỹ Duyên xoay người mở cửa, yểu điệu đứng nép sang một bên song cửa, đôi mắt vẫn nhìn đắm đắm vào tôi và trên môi hồng nở lại nụ cười say đắm lòng người.

*Fremont, 1 tháng 4 năm 2018*



## Vượt Biên

*Giang Văn Nhân, D22*

**A**m thanh động cơ phát ra từ chiếc ghe lẻ loi, đơn độc giữa bóng đêm trên biển Thái Bình Dương. Trăng từ từ trôi lên nơi chân trời, hình thể to lớn. Một đường sáng hiện ra trên mặt nước từ chiếc ghe tới nó, thần thoại hoá tưởng tượng là con đường dẫn tới thiên đàng do chị Hằng mời gọi. Trăng mọc lên càng lúc càng nhỏ lại và con đường lên thiên đàng cũng biến mất. Giờ đây ánh trăng tạo nên một khoảng sáng chung quanh chiếc ghe với đường bán kính khoảng 50 thước, hiện rõ chiếc ghe đang bập bênh theo sóng biển. Tiếng kêu rì rầm từ động cơ cùng sóng vỗ vào hai bên thành ghe, làm mọi người yên tâm hơn, vì nếu không có âm thanh đó, chắc chắn ai nấy sẽ hoảng sợ vì màn đêm trên biển cả bao la mà chiếc ghe đang ở nơi vô định, không biết đâu bờ bến.

Thảo ngồi trên mũi ghe, tấm nylon mỏng khoác trên người dầm sương đêm, bàn tay nhú ra bên ngoài nắm chặt cần lái, mắt chăm chú nhìn chòm sao Thập Tự trên bầu trời. Thảo đã được huấn luyện thoát hiểm mưu sinh ở Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam và Trung Tâm Huấn Luyện Biệt Động Quân Dục Mỹ, cách thức định hướng theo mặt trời lúc ban ngày và theo ngôi sao lúc ban đêm. Chòm sao Thập Tự dễ nhìn thấy, cứ nhắm vào nó tức là đi đúng về hướng Nam.

Bác Năm Ghên, cùng với gia đình tổng cộng 9 người, là bố vợ của người em Thảo. Con gái ông và chàng rể đã chuẩn bị chuyến vượt biên cho gia đình của ông. Vì chỉ quen thuộc, rành rỏi vùng biển chung quanh mũi Cà Mau, ông cần phải có người lái ghe trên đại dương thẳng vào Pulau Bidong. Ông nghe phong phanh một số chuyến đi bị thất bại, ghe mất phương hướng loanh quanh giữa biển khơi, người lần lượt chết do thiếu nước và thực phẩm, một số khác gặp hải tặc Thái Lan mà chúng hãm hiếp phụ nữ, quăng đàn ông xuống biển, bắt con gái đi theo chúng. Được con rể giới thiệu, tuy không là lính Hải Quân, nhưng Thảo rất thành thạo xử dụng địa bàn và bản đồ, có thể điều khiển chiếc ghe, định hướng vào trại tỵ nạn Pulau Bidong như ý muốn.

Mọi người vẫn còn tiếp tục ngủ vùi trên ghe, chỉ có bác Năm nằm suy tư. Tuy là người sống nhờ sông nước từ nhỏ, đây là lần đầu tiên ông đem cả gia đình vượt đại dương. Để chắc ăn, ông xem tuổi của Thảo có hợp với gia đình ông hay không. Ông ngồi dậy, bước ra ngoài khoang nhìn trời nước, ông đốt điều thuốc Hoa Mai trên môi rồi đến ngồi bên cạnh Thảo.

- Tư (Thảo là con thứ tư mà người miền Nam thường gọi), cháu có buồn ngủ không? Bác nấu nước pha cà phê cho cháu uống nghe. Bác Năm quan tâm, thân mật hỏi.

- Dạ, cảm ơn bác, cháu còn khỏe. Thảo lễ phép trả lời.

Bác Năm đảo mắt nhìn bầu trời trong xanh, với kinh nghiệm của một ngư phủ đã hơn 40 năm, nên ông căn dặn:

- Thời tiết rất tốt, cháu nhớ rẽ sóng mà đi.

- Dạ.

Hiện tại, ghe đã ra khỏi hải phận do Cộng Sản Việt Nam kiểm soát. Mặc dù cuộc phiêu lưu còn xa thăm thẳm chưa thấy bến, nhưng tâm hồn Thảo hân hoan sung sướng đã vượt thoát khỏi không gian chật hẹp, dày đặc sự theo dõi, bắt bớ thủ tiêu, cướp đoạt tài sản, là chính sách của Cộng Sản Việt Nam. Anh

đã thực sự thoát khỏi nanh vuốt của chế độ khát máu đó.

Chế độ CS chủ trương phân chia gia đình ra nhiều thành phần, người trên 18 tuổi thuộc “thành phần lao động”, tuổi vị thành niên vào “Thanh Niên Xung Phong”, thiếu nhi được đào tạo thành “Cháu Ngoan Bác Hồ”. Cộng Sản kiểm soát toàn bộ, qua “giáo dục”, tuyên truyền về “Đảng Cộng Sản” siêu việt, huấn luyện nhồi sọ các thành phần trong gia đình kiểm soát lẫn nhau. Họ sử dụng “Thanh Niên Xung Phong” trong các lần đòi tiền, kiểm tra tài sản để tịch thu mà cộng sản gọi là “đánh tư sản” bắt đầu từ tháng 3 năm 1978. Một số “Cháu Ngoan” tố cáo cha mẹ mình về tài sản cùng ý nghĩ không tốt của bố mẹ về “Đảng CS”.

Trong mạng lưới Cảnh Sát, Công An dày đặc, người dân bị bắt bớ, bị thủ tiêu, không nhất thiết phải có tang chứng, chỉ cần gán ghép cho là “Thành phần phản động” hay “Chống phá cách mạng”, hoặc làm việc cho “CIA”. Những gia đình có thân nhân phục vụ cho Việt Nam Cộng Hoà bị chúng ép buộc đi vùng “Kinh Tế Mới”, tài sản và nhà cửa bị tịch thu để phân phát cho đảng viên cộng sản. Thực tế, tất cả quyền hành tập trung hết vào Đảng, chỉ duy nhất có Đảng từ lãnh đạo, quản lý đến làm chủ đất nước.

Sau khi bị bắt cùng với Lữ Đoàn 147 TQLC tại Thuận An Huế vào cuối tháng 3 năm 1975, với 8 năm ở các trại tù Tà Con, Cồn Thiên, Ái Tử, Bình Điền, rồi sau đó thêm 2 năm tại khám Chí Hoà và trại Đồng Phú (Đồng Xoài, Phú Giáo) Sông Bé, Thảo lại ra tù trở về nhưng vẫn quyết tâm tìm đủ mọi cách ra đi. Người Mẹ già 65 tuổi của anh vất vả ngược xuôi, liên lạc tìm nơi sắp đặt chuyến hành trình cho con.

Bến đò ở chợ Cà Mau đi Đất Mũi nhộn nhịp hành khách và nhân công khuân vác hàng hóa. Năm giờ sáng tàu rời bến, tài công lắc mạnh chuông hồi thúc. Thảo nắm thật chặt bàn tay khẳng khiu của Mẹ lắng nghe lời khuyên nhủ:

- Con kiểm soát xem giấy tờ vật dụng đầy đủ chưa!

- Dạ.

Giấy chứng nhận tìm việc làm do Công An tỉnh Minh Hải cấp (gồm Bạc Liêu, Cà Mau) trong áo, hải bàn và hải đồ Mẹ tìm mua gói ghém cẩn thận giấu ở túi xách. Thảo choàng túi lên vai rồi ôm trọn thân hình gầy gò của Mẹ, môi chàng chạm làn da mặt nhăn nheo, mũi dúi vào mái tóc xác xơ rơi rụng dần theo năm tháng.

- Về Đất Mũi cố gắng làm ăn nghe con!

Thảo biết ý Mẹ nhưng phải nói trớ trước mặt người xa lạ:

- Qua bên đó cố gắng làm lại cuộc đời nghe con!

- Dạ, con chào Mẹ.

Chuông khua rộn rã, tàu đò de lui ra xa, **dáng Mẹ đứng lẻ loi trên bến nhặt nhòa qua làn nước mắt lã lã dài trên má Thảo.**

Đò chạy trên sông Gành Hào xuôi về hướng Nam. Hai bờ sông cảnh vật như không được vun xới. Nhìn ruộng đồng Thảo chạnh lòng nhớ những lần trực thăng vận xuống Đầm Dơi, Năm Căn. Hồi đó những căn nhà ở giữa ruộng có bờ đày lúa, ao đĩa đầy cá, và một hoặc hai xuồng gắn máy Kohler, giờ đây ra sao khi nông dân làm việc trong hợp tác xã. Đò ghé Năm Căn đỗ khách và hàng hoá rồi theo ra cửa biển Gành Hào, mà nay gọi là cửa Ông Trang. Giữa đoạn đường đò theo con kinh bên trái đến Ông Trang, và tiếp tục con kinh này để đến Đất Mũi.

Khi đò cập bến Ông Trang, Thảo đeo túi xách trên vai theo chân Chòi bước lên cầu ván ngược lại với bốn người Công An Biên Phòng đi xuống. Chòi dẫn Thảo bước thoăn thoắt trên bờ đất, qua 2 con sông rồi sau cùng tới chòm nhà gần cửa biển.

Buổi cơm chiều, anh Bện con trai bác Năm cho biết nửa tháng trước một bác sĩ ở thị xã Cà Mau tổ chức vượt biên bị bắt tại đây vì khách từ thành phố có làn da trắng xanh.

Nhìn Thảo, anh Bện gục gặt đầu bằng lòng:

- Anh Tư thì đúng là dân làm ruộng. (Thảo sống nghề thợ rừng suốt 3 tháng ở Madagui trước khi đến đây)

Mỗi buổi sáng, Thảo theo anh Bện lên ghe đi “te”\* ra cửa biển bắt tôm, lựa riêng con kích thước to. Có khi ghe của công ty “Hải Sản Quốc Doanh”, ghé sát vào ghe của anh Bện, cần mua hết. Với hóa đơn này anh Bện được công ty nhượng lại xăng dầu đúng giá “Nhà Nước”. Chiều, Thảo giúp chị Bện luộc tôm trong dung dịch muối, đem phơi một nắng rồi đập bể vỏ làm tôm khô.

Chiều ngày Thứ Tư, bác Năm chờ hết cột nhà ở Rạch Säck Co về gia đình con trai lớn. Ông đã được “Ủy Ban Nhân Dân Xã” cho phép tháo gỡ nhà để dọn về sống chung cùng con trai. Sáng Thứ Bảy ngày 29 tháng 3 năm 1986, bác Năm cúng bái Thiên Địa, bày tiệc khoản đãi từ biệt bà con làng xã Rạch Säck Co rồi toàn cả gia đình gom hết vật dụng ra đi.

Hôm đó Thảo mang theo túi xách với dụng cụ hải hành lên ghe đi “te”. Ánh hoàng hôn tắt dần trên biển mà ghe anh Bện vẫn còn lẩn quẩn ở chóp mũi Cà Mau.

- Anh Tư chuẩn bị lên ghe của tía (ba).

Từ xa ghe bác Năm Ghên hiện ra. Khi hai ghe cặp sát nhau, anh Bện chuyển nhanh mấy thùng nhiên liệu sang. Thảo bắt tay anh từ già, khi ghe bác Năm tách ra đi về hướng Nam. Một giờ sau, gia đình bác Năm đẩy hết vật dụng từ căn nhà cũ xuống biển chỉ còn lại trên ghe lưới đánh cá và 2 khạp nước ngọt.

Thảo, cột dây vào chai nhựa chứa 1/5 nước rồi quăng xuống biển, nhìn đồng hồ nhằm tính thời gian hết cuộn chỉ thả điều dài 500 thước rồi ước lượng vận tốc chiếc ghe.

- Tư, để bác chạy khỏi Hòn Khoai thật xa rồi cháu thay thế bác.

- Dạ.

Từ khi Hòn Khoai ở hướng Đông, xác định trên hải đồ,



Thảo hướng dẫn bác Năm lái ghe nhắm thẳng chòm sao Thập Tự. Trên ghe có hai cô con gái, nên đi về hướng Nam tránh lạc vào gần hải phận Thái Lan. Khoảng 10 giờ đêm bác Năm hoảng hốt kêu lên:

- Chết! Đụng lưới tàu đánh cá rồi.

Tất cả mọi người nhanh chóng gỡ ván chui xuống nằm sát lườn ghe. Trên khoang chỉ còn Chòi, Thảo và bác Năm, khi tàu “đánh cá quốc doanh” bật đèn sáng từ xa lao nhanh tới. Ghe bỗng dừng tự dừng lại, Thảo vội vàng bỏ bản sao lục “Lệnh tha ra trại” vào chậu nước rồi vò nát, bụng lo cho số phận mình sao mà hằm hiu quá. Tàu “quốc doanh” rọi đèn pha lên ghe, bác Năm và Chòi vội la to:

- Ghe đánh cá, ghe đánh cá.

Nó chậm chậm đảo một vòng quanh chiếc ghe. Tâm hồn Thảo rã rời, giây phút chờ đợi nó dừng lại cùng chung cảm giác hãi hùng của mười một năm trước, khi đó ghe của Thảo mắc cạn bị mấy chiếc ghe Việt Cộng bủa vây chung quanh tại Đàm Cầu Hai, thuộc quận Vĩnh Lộc tỉnh Thừa Thiên. Đèn pha rọi thẳng mặt Thảo, Chòi và bác Năm khá lâu, rồi quẹt ngang đồng lưới trên khoang, sau chúng rồ máy đi ngay.

- Tư, sút chân vịt rồi.

Ông sắt nối chân vịt liền với trục máy bị rút ra. Thảo vặn chặt con vít, rồi nổ máy tiếp tục cuộc hành trình.

Thảo tưởng chừng như một phép lạ do sút chân vịt khiến ghe bị dừng ngay tức khắc. Lưới đánh cá đầy khoang và 3 khuôn mặt sạm nắng nên tàu quốc doanh tin họ thật sự là ngư phủ tìm chỗ để thả lưới.

Bóng đêm dần dần mờ nhạt, ánh bình minh từ từ hiện ra ở chân trời hướng Đông. Mờ sáng ngày 30 tháng 3, ghe vượt qua phao tròn nhỏ màu cam có cắm lá cờ tam giác màu trắng, đúng là ranh giới hải phận. Khi vào vùng hải phận quốc tế, bỗng dừng đàn cá heo xuất hiện và nhào lộn trước mũi ghe.

Lần đầu tiên trông thấy cảnh tượng này, Bác Năm gái, quá khiếp sợ, vội vàng thấp nhang rồi vái lạy bốn hướng, Niềm vui không làm sao diễn tả được tràn ngập trong lòng Thảo, Thảo hét to giữa đại dương:

- Tự Do, bây giờ tôi có Tự Do.

Thảo nhìn ngược về nước Việt Nam với niềm vui sướng tự



*Hướng dẫn Tân Khóa Sinh, Khoá 23 leo núi Lâm Viên, năm 1967. (Tác giả đeo băng tên trắng, đứng hàng sau, thứ 5 từ trái).*

do, cùng lúc nỗi buồn từ nay đã xa quê hương mãi mãi (hẹn lòng chỉ trở về khi không còn Cộng Sản).

Thảo hướng dẫn bác Năm và Chòi cách xử dụng hải bàn lái ghe về hướng Nam. Trên biển cả tầm mắt không bị giới hạn, ánh nắng mặt trời chói chang cùng ánh sáng phản chiếu từ mặt nước, lấp lánh theo con sóng. Nhìn xuống nước biển, mọi người đều phải e sợ, vì chiếc ghe đang đi trên vùng nước biển đen thui (do đáy biển quá sâu, ánh sáng không chiếu tới), vì thế không một ai trên ghe dám đưa bàn tay chạm vào nước. Xé chiều thấy một đốm trắng di chuyển từ Đông sang Tây, đoán là tàu chở hàng hoá, Chòi và mấy đứa em lấy vải trắng phát nhưng rồi nó biến mất.

Tối hôm đó, thỉnh thoảng thấy từ xa ánh đèn của tàu đánh cá Thái Lan. Khi thấy ánh đèn, gia đình bác Năm ngay tức khắc nằm xuống lườn ghe ẩn núp. Một chiếc lê loi quét ánh đèn pha qua ghe, nhưng nhờ chỉ có 3 người đàn ông trên ghe nhỏ có lưới đánh cá, khác với tàu vượt biên, nên thoát khỏi hải tặc (?) Thái Lan chăng?

Khoảng 8 giờ sáng ngày hôm sau, Thảo ước tính đang ở bên ngoài hải phận của Mã Lai. Từ hướng Tây, một chiếc tàu đánh cá đang tiến tới. Trực giác khi nhìn màu sắc trên chiếc tàu và ngư phủ, Thảo thấy rõ họ khác với những người lính thuộc đơn vị Mãng Xà Vương Thái Lan mà Thảo tiếp xúc ở Ấp Bình Sơn, quận Long Thành vào năm 1969. Họ đúng là ngư phủ Mã Lai. Thảo ra dấu và họ đồng ý cho ghe cặp vào tàu của họ. Thấy người trên ghe, họ biết ngay là ghe muốn đến Pulau Bidong.

Thảo ra dấu bằng tay thương lượng với họ. Sau cùng, họ đồng ý giúp.

Tàu đánh cá Mã Lai kéo ghe chạy nhanh về hướng Tây Nam trong 3 giờ. Khi thấy lờ mờ hòn đảo, họ dừng lại cho biết cảnh sát Mã Lai cấm tàu bè dân sự tới gần. Như đã hứa, Thảo tặng cho họ lưới và nhiên liệu rồi lái ghe nhắm thẳng đảo Pulau Bidong. Hai giờ chiều ngày 31 tháng 3 năm 1986, Thảo cặp vào cầu Jetty, nơi đây trên bãi cát người dày đặc reo hò vang dậy.

Hai tuần sau Thảo gặp phái đoàn Mỹ. Vì không có giấy tờ xác nhận là quân nhân QLVNCH nên Thảo phải chờ “phái đoàn đặc biệt” phỏng vấn, tuy nhiên họ cho cơ hội gửi thư về địa chỉ ở Việt Nam may ra còn tài liệu hình ảnh chứng minh.

Trong thời gian chờ đợi, một số tin đồn lúc đi phỏng vấn có mấy câu hỏi, như: giấy trận bao nhiêu lỗ, súng M16 có mấy đường khung tuyến v.v... vì thế nhiều anh em tự tìm giải đáp, cố gắng học thuộc lòng. Thảo tự tin bước vào phòng gặp nhân viên “Phái đoàn đặc biệt”. Cô thông dịch viên ngồi bàn bên

trái chuyển đạt cuộc phỏng vấn bằng hai ngôn ngữ khác nhau.

- Chào anh Giang (người Mỹ dùng “họ” khi đàm thoại), tôi là Trung Tá John Smith Thủy Quân Lục Chiến Hoa Kỳ từng tham dự chiến tranh tại Việt Nam. Xin hỏi anh một số câu về thời gian phục vụ trong QLVNCH, mong anh thành thật trả lời.

Những câu hỏi lần lượt đưa ra:

- Anh Giang phục vụ ở đơn vị nào?

- Đơn vị anh đồn trú ở đâu?

.....

Ông Smith cặm cụi ghi chép đối thoại giữa hai người qua thông dịch viên. Cuối cùng ông đóng con dấu lên hồ sơ rồi đứng dậy bắt tay Thảo, lúc đó ông nói tiếng Việt Nam:

- Chúc mừng anh đến mảnh đất tự do.

Ngồi trên mòm đá trước nhà thờ Thiên Chúa, Thảo nhớ hình dáng người mẹ hiền với tấm lòng bao la vì con: nào ơn dưỡng dục, nỗi âu lo an nguy lúc con trong cuộc chiến, không quản nắng mưa lặn lội đường xa đến các trại tù thăm con, rồi vất vả ngược xuôi tìm cách cho con tới bến bờ tự do. Bây giờ nghìn trùng xa cách biết bao giờ mới gặp lại mẹ đây!

Gió biển lúc hoàng hôn thì thảo bên tai làm Thảo liên tưởng buổi phỏng vấn của Trung Tá Smith. Tuy chỉ có 15 phút ngắn ngủi, mà quãng dài cuộc đời cuộn cuộn thoát ra tưởng chừng như từng đợt sóng nối tiếp nhau đập mạnh vào xác chiếc tàu sắt hoen rỉ nằm gần bờ cát, nước tung tóe lên tượng “người cha đang xúc nách con gái kéo lên” dựng bên ghềnh đá.

Một tuần sau Thảo được chuyển qua Sungei Besi, rồi Sở Di Trú (INS) đến phỏng vấn. Nhiều người lo sợ do một số trường hợp bị phá đoàn từ chối phải trở lại Pulau Bidong. Nhân viên phỏng vấn của Sở Di Trú chỉ hỏi Thảo về cấp chỉ huy và đơn vị tham chiến ra sao tại Quảng Trị năm 1972, rồi ông đóng con dấu “approved” trên hồ sơ. Trước khi bắt tay chúc mừng,

ông trao cho Thảo một phong bì (copy 3 chứng chỉ tốt nghiệp trường quân sự\*\*), rồi ông kéo tay áo để lộ vết thương gần cùi chõ. Ông nói với Thảo, bằng tiếng Việt, rằng đó là một kỷ niệm đáng nhớ của một cố vấn tiểu đoàn TQLC Việt Nam, tại chiến trường Quảng Trị.

Thảo lên đường qua Phi Luật Tân, sinh hoạt ở trại Bataan 6 tháng. Cuối tháng Giêng năm 1987, Thảo xách túi ICM đặt chân xuống phi trường Los Angeles, California Hoa Kỳ.

### Ghi chú:

*\*Ghe có 2 cây gỗ làm thành hình chữ V hướng về trước mũi ghe, miệng lưới cột vào 2 đầu cây gỗ. Khi nâng 2 đầu cây gỗ lên, kéo đuôi lưới lên ghe, mở “đọt lưới” để giữ tôm cá*

*\*\*Chứng nhận tốt nghiệp: Khoá 22A TVBQGVN, Khoá 32 RNSL TTHL/BĐQ Dục Mỹ, Khoá 5/74 BBCC/TBB Long Thành*

